* Mã số thuế:

1. MẪU HỢP ĐỒNG XÂY DựNG THI CÔNG XÂY DựNG CÔNG TRÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lâp - Tư do - Hanh phúc

Ngày tháng.... năm....

HỢP ĐỒNG

Số 1 ,/HĐ-XD

về việc: Thi công xây dựng công trình

1. Các căn cứ để ký kết họp đồng:

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 4;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/2/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ (các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật xây dựng)

Theo văn bản (quyết định, phê duyệt, đề nghị ) hoặc sự thỏa thuận của

Hôm nay, ngày tháng năm tại chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Các bên ký họp đồng:
2. Bên Giao thầu (gọi tắt là bên A):
* Tên đơn vị:
* Địa chỉ trụ sở chính:
* Họ tên, chức vụ người đại diện (hoặc người được ủy quyền ):
* Điện thoại: ; Fax: ; Email:.... ( nếu

có )

* Số hiệu tài khoản giao dịch tại kho bạc hoặc tại tổ chức tín dụng của đơn vị:....
* Mã số thuế:
* Thành lập theo quyết định số: hoặc đăng ký kinh doanh cấp ngày.... tháng ....

năm....

* Theo văn bản ủy quyền số (nếu có)
1. Bên nhận thầu (gọi tắt là bên B):
* Tên đom vị:
* Địa chỉ trụ sở chính:
* Họ tên, chức vụ người đại diện (hoặc người được ủy quyền ):

-Điệnthoại: ; Fax: ; Email:.... ( nếu

có )

* Số hiệu tài khoản giao dịch tại tại kho bạc hoặc tại tổ chức tín dụng của đơn vị:

* Thành lập theo quyết định số: hoặc đăng ký kinh doanh cấp ngày.... tháng ....

năm....

* Theo văn bản ủy quyền số
* Chứng chỉ năng lực hành nghề số:... do... cấp ngày... tháng... năm...

Hai bên thõa thuận ký kết họp đồng xây dựng với những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung công việc và sản phẩm của họp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện thi công xây dựng, lắp đặt công trình theo đúng
thiết kế được duyệt, được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng quy định của
pháp luật.

Điều 2. Chất lưọng và các yêu cầu kỹ thuật

Phải thực hiện theo đúng thiết kế; bảo đảm sự bền vững và chính xác của các kết
cấu xây dựng và thiết bị lắp đặt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.

Điều 3. Thòi gian và tiến độ thực hiện

Hợp đồng phải ghi rõ thời gian bắt đầu, thời gian hoàn thành bàn giao sản phẩm
của hợp đồng; tiến độ thực hiện từng hạng mục, từng công việc phải phù hợp với tổng
tiến độ của dự án. Trường họp Bên giao thầu ký nhiều hợp đồng với Bên nhận thầu để
thực hiện các công việc xây dựng thì tiến độ của các hợp đồng phải phối hợp để thực
hiện được tổng tiến độ của dự án. Các bên của hợp đồng phải thiết lập phụ lục phần
không tách rời của họp đồng để ghi rõ yêu cầu về tiến độ đối với từng loại công việc
phải thực hiện.

Điều 4. Điều kiện nghiệm thu và bàn giao công trình xây dựng

1. Điều kiện nghiệm thu:

+ Tuân theo các quy định về quản lý chất lượng công trình;

+ Bên A sẽ thực hiện nghiệm thu từng công việc xây dựng; tùng bộ phận công
trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng; từng hạng mục công trình xây dựng, công
trình xây dựng đưa vào sử dụng. Đối với các bộ phận bị che khuất của công trình phải
được nghiệm thu và vẽ bản vẽ hoàn công trước khi tiến hành các công việc tiếp theo;

+ Bên A chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ
theo quy định;

+ Công trình chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi đảm bảo đúng yêu cầu thiết
kế, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

1. Điều kiện để bàn giao công trình đưa vào sử dụng:
* Đảm bảo các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao công trình đã
xây dựng xong đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng;
* Đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.

Yiệc nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng phải thành lập Hội đồng nghiệm

thu bàn giao công trình, thành phần của Hội đồng nghiệm thu theo quy định của pháp luật về nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng.

(nếu có)

Điều 5. Bảo h**ành** công trình

1. Bên thi công xây dựng có trách nhiệm thực hiện bảo hành công trình sau khi bàn giao cho Chủ đầu tư. Nội dung bảo hành công trình bao gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị h hỏng, khiếm khuyết hoặc khi công trình vận hành, sử dụng không bình thường do lỗi của nhà thầu gây ra;
2. Thời hạn bảo hành công trình được tính từ ngày nhà thầu thi công xây dựng công trình bàn giao công trình hoặc hạng mục công trình phải bảo hành cho chủ đầu tu (không ít hơn 24 tháng đối với loại công trình cấp đặc biệt, cấp I. Không ít hơn 12 tháng đối với công trình còn lại);
3. Mức tiền cam kết để bảo hành công trình:
* Bên B (nhà thầu thi công XD và nhà thầu cung ứng thiết bị CT) có trách nhiệm nộp tiền bảo hành vào tài khoản của chủ đầu tư theo mức: 3% giá trị hợp đồng đối với công trình xây dựng hoặc hạng mục CTXD có thời hạn không ít hơn 24 tháng; 5% giá trị họp đồng đối với công trình có thời hạn không ít hơn 12 tháng;
* Bên B chỉ được hoàn trả tiền bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành;
* Tiền bảo hành công trình XD, bảo hành thiết bị công trình được tính theo lãi suất ngân hàng do hai bên thỏa thuận. Tiền bảo hành có thể được thay thế bằng thư bảo lãnh của ngân hàng có giá trị tương đương, hoặc có thể được gan trừ vào tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành do hai bên thỏa thuận.

Điều 6. Giá trị họrp đồng

* Giá họp đồng: căn cứ sự thỏa thuận giữa bên giao thầu và bên nhận thầu để xác định loại giá hợp đồng
* Giá trị họp đồng căn cứ loại giá họp đồng, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn việc lập quản lý chi phí xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư và sự thỏa thuận của hai bên (đàm phán sau đấu thầu) xác định giá trị hợp đồng

Toàn bộ giá trị của hợp đồng bao gồm giá trị của từng phần việc cụ thể

1. Giá trị hợp đồng phần: (chi tiết tại phụ lục của HĐ): đ
2. Giá trị hợp đồng phần: (chi tiết tại phụ lục của HĐ): đ
3. Giá trị hợp đồng phần: (chi tiết tại phụ lục của HĐ): đ

Tổng giá trị hợp đồng: đồng

(Chi tiết tùng phần được thể hiện cụ thể ở các phụ lục kèm theo của HĐ)

Giá trị hợp đồng trên có thể được điều chỉnh trong các trường hợp:

1. Bổ sung, điều chỉnh khối lượng thực hiện so với hợp đồng:
* Nếu khối lượng công việc phát sinh đã có đơn giá trong hợp đồng thì giá trị phần khối lượng phát sinh được tính theo đơn giá đó;
* Nếu khối lượng công việc phát sinh không có đơn giá ghi trong hợp đồng thì giá trị phát sinh được tính theo đơn giá tại địa phương nơi xây dựng công trình, nếu không có đơn giá tại địa phương hai bên thống nhất xây dựng mức giá mới và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để áp dụng;
* Nếu khối lượng công việc thay đổi (tăng hoặc giảm) so với họp đồng lớn hơn 20% thì hai bên có thể thỏa thuận xác định đơn giá mới.
1. Nhà nước thay đổi chính sách: thay đổi tiền lương, thay đổi giá nguyên vật liệu do nhà nước quản lý giá, thay đổi tỷ giá hối đoái đối với phần vốn có sử dụng ngoại tệ hoặc thay đổi các chế độ, chính sách mới làm thay đổi mặt bằng giá đầu tư xây dựng công trình. Trong trường họp này chỉ được điều chỉnh khi được cấp có thẩm quyền cho phép.
2. Trường họp bất khả kháng do thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hỏa hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được. Khi đó các bên tham gia hợp đồng thương thảo để xác định giá trị họp đồng điều chỉnh phù họp với các quy định của pháp luật.

Điều 7. Thanh toán họp đồng

1. Tạm ứng:

Việc tạm ứng vốn theo hai bên thỏa thuận và được thực hiện ngay sau khi hợp đồng xây dựng có hiệu lực. Mức tạm ứng được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 41, Nghị định 16/2005/NĐ-CP ngày 07/2/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

1. Thanh toán hợp đồng:
* Hai bên giao nhận thầu thỏa thuận về phương thức thanh toán theo thời gian hoặc theo giai đoạn hoàn thành trên cơ sở khối lượng thực tế hoàn thành và mức giá đã ký;
* Sau khi bàn giao sản phẩm hoàn thành hai bên tiến hành nghiệm thu quyết toán và thanh lý họp đồng. Bên A thanh toán nốt cho bên B.

Đối với trường họp dự án đầu tư sử dụng vốn nước ngoài có quy định việc tạm ứng, thanh toán khác quy định trong nước thì thực hiện theo hợp đồng đã ký.

1. Hình thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản
2. Đồng tiền thanh toán:
* Đồng tiền áp dụng để thanh toán: tiền Việt Nam; hoặc ngoại tệ (trong trường hợp thanh toán với nhà thầu nước ngoài có sự thỏa thuận thanh toán bằng một loại ngoại tệ).

Điều 8. Các biện pháp bảo đảm thực hiện họp đồng

Bảo lãnh thực hiện hợp đồng được áp dụng đối với tất cả các hình thức lựa chọn nhà thầu.

* Bên nhận thầu phải có bảo lãnh thực hiện hợp đồng bởi một tổ chức tín dụng có uy tín được bên giao thầu chấp nhận;
* Giá trị bảo lãnh thực hiện hợp đồng không quá.... giá trị hợp đồng tùy theo loại hình và quy mô của hợp đồng;
* Giá trị bảo lãnh được giải tỏa dần theo khối lượng thực hiện tương ứng;

Điều 9. Bảo hiểm

Trong quá trình thực hiện thi công xây dựng công trình, các bên phải mua bảo hiểm theo quy định hiện hành:

* Chủ đầu tư phải mua bảo hiểm công trình.
* Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật t, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối vói người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba.

Điều 10. Tr**anh** chấp và giải quyết tranh chấp

* Trong trường họrp có vướng mắc trong quá trình thực hiện họp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.
* Trường họp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, Trọng tài hoặc tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tầmtranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh,... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam...
* Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt họp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 12. Tạm dừng, hủy bỏ họrp đồng

1. Tạm dừng thực hiện họp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

* Do lỗi của Bên giao thầu hoặc Bên nhận thầu gây ra;
* Các trường hợp bất khả kháng.
* Các trường hợp khác do hai bên thảo thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.

Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

1. Hủy bỏ hợp đồng:
2. Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện hủy bỏ mà các bên đã thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại;
3. Bên hủy bỏ họrp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ họp đồng phải bồi thường;
4. Khi họp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền;

Điều 13. Thưởng, phạt khi vi phạm họp đồng

1. Thưởng hợp đồng:

Nếu Bên B hoàn thành các nội dung công việc của họp đồng theo đúng tiến độ tại

điểm và chất lượng tại điểm của hợp đồng thì Bên A sẽ thưởng cho Bên B là:

giá trị họp đồng (không vượt quá 12% giá trị phần họp đồng làm lợi).

1. Phạt hợp đồng:
* Bên B vi phạm về chất lượng phạt % giá trị hơp đồng bị vi phạm về chất lượng
* Bên B vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Bên A gây ra, Bên B sẽ chịu phạt % giá trị phần hợp đồng bị vi phạm thời hạn thực hiện.
* Bên B vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng kinh tế thì Bên B phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng.

Trong trường họp pháp luật chưa có quy định mức phạt, các bên có quyền thỏa thuận về mức tiền phạt bằng tỷ lệ phần trăm giá trị phần hợp đồng bị vi phạm hoặc bằng một số tuyệt đối.

Tổng số mức phạt cho một họp đồng không được vượt quá 12% giá trị họp đồng bị vi phạm

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của bên B

Căn cứ các quy định của pháp luật, yêu cầu về công việc của Bên giao thầu và nhận thầu, hai bên thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của Bên B.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của bên A

Căn cứ các quy định của pháp luật, yêu cầu về công việc của Bên giao thầu và nhận thầu, hai bên thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của Bên A

Điều 16. Ngôn ngữ sử dụng

Ngôn ngữ của Hợp đồng sẽ là tiếng Việt là chính. Trường hợp phải sử dụng cả tiếng Anh thì văn bản thỏa thuận của HĐ và các tài liệu của HĐ phải bằng tiếng Việt và tiếng Anh và có giá trị pháp lý như nhau.

Điều 17. Điều khoản chung

1. Các phụ lục sau là một bộ phận không thể tách rời hợp đồng này:
* Phụ lục 1: Thời gian và tiến độ thực hiện
* Phụ lục 2: Hồ sơ thiết kế,...
* Phụ lục 3: tiến độ thanh toán
1. Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.
2. Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.
3. Họrp đồng làm thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 6 bản, Bên B giữ 4 bản;
4. Hiệu lực của hợp đồng: Họp đồng này có hiệu lực kể từ ngày... (theo sự thỏa thuận của 2 bên)

Đại diện Bên A

Đại diện Bên B